TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐĂKLĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/DS-ST
Ngày 07 -9 - 2023
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Tha
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Giang Nam
2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bão

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2023/TLST – DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST- DS, ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn L, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Y B Bdap và bà H R KTla (Ama D) – Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi liên quan: Bà Nguyễn Thị Quý, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan: Ông Nguyễn Khắc D (Giấy ủy quyền ngày 10/4/2023 và 17/4/2023) – Có mặt
Địa chỉ: 49 Nguyễn Hữu T, phường A, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/01/2020, ông Y B Bdap và bà H R KTla có vay của ông Phan Văn L số tiền 265.800.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng và 3 tháng trả lãi 1 lần, hai bên có làm giấy vay tiền và ký xác nhận. Tuy nhiên đến kì trả lãi đầu tiên ngày 22/4//2020 ông Y B Bdap và bà H R KTla không trả lãi cho ông L theo cam kết; sau

đó ông L đã đòi nhiều lần nhưng ông Y B Bdap và bà H R KTla không trả lãi cũng như gốc. Nay ông L yêu cầu Tòa án buộc ông Y B Bdap và bà H R KTla phải trả cho ông L nợ gốc 265.800.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận 1%/ tháng, kể từ ngày vay cho đến khi trả xong nợ.

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Y B Bdap và bà H R KTla trình bày:

Vợ chồng tôi thừa nhận còn nợ ông L khoản vay ngày 22/01/2020 là 265.800.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận 1%/ tháng, kể từ ngày vay cho đến nay vợ chồng ông chưa trả được tiền gốc cũng như lãi cho ông L.

Trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi liên quan trình bày:

Bà Nguyễn Thị Quý là vợ ông Phan Văn L, ngày 22/01/2020, ông Y B Bdap và bà H R KTla có vay của ông Phan Văn L số tiền 265.800.000 đồng, việc vay mượn này không liên quan đến bà Quý. Nay ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Y B Bdap và bà H R KTla phải trả cho ông L nợ gốc 265.800.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận 1%/ tháng, kể từ ngày vay cho đến khi trả xong nợ, bà Quý đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của ông L.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Văn L.

Buộc ông Y B Bdap và bà H R KTla phải trả cho ông L nợ gốc 265.800.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận 1%/tháng, kể từ ngày vay cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Y B Bdap và bà H R KTla Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 22/01/2020, ông Y B Bdap và bà H R KTla có vay của ông Phan Văn L số tiền 265.800.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng và 3 tháng trả lãi 1 lần, đến kì trả lãi đầu tiên ngày 22/4//2020 ông Y B Bdap và bà H R KTla không trả lãi cho ông L theo cam kết và từ đó cho đến nay ông Y B Bdap và

bà H R KTla không trả nợ lãi cũng như gốc cho ông L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Văn L yêu cầu bị đơn Y B Bdap và H R KTla phải trả 265.800.000 đồng và lãi suất 1%/ tháng từ khi vay cho đến nay và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Về lãi suất: Tính từ ngày vay 22/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm:

265.800.000 đồng x 3 năm 6 tháng 16 ngày x1%/tháng = 113.034.000 đồng

Như vậy cần buộc ông Y B Bdap và bà H R KTla phải trả cho ông Phan Văn L 378.834.000 đồng (Trong đó nợ gốc 265.800.000 đồng, lãi 113.034.000 đồng).

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: đồng 378.834.000 đồng x 5% = 18.941.700 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Văn L.

Buộc ông Y B Bdap và bà H R KTla phải trả cho ông Phan Văn L 378.834.000 đồng (Trong đó nợ gốc 265.800.000 đồng, lãi 113.034.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Về án phí:

Bị đơn ông Y B Bdap và bà H R KTla phải chịu 18.941.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Phan Văn L được nhận lại 9.170.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 29/3/2023, biên lai số AA/2021/0014136 tại Chi cục thi hành án huyện CưM'gar.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐỖ VĂN THA